

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**Kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về Chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ****I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN****1.1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật**

a) Đã ban hành 09 Quyết định¹ về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong ngành tài nguyên và môi trường.

b) Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật bảo đảm cơ sở pháp lý phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

c) Thực hiện xây dựng, hoàn thiện các nội dung về chuyển đổi số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL), dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử.. trong các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các Luật mới được ban hành.

1.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức số, đào tạo phát triển nhân lực số**a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức số**

Tuyên truyền đến các cấp Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, an toàn và an ninh thông tin; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06/CP).

b) Đào tạo, tập huấn phát triển nhân lực số

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ trong công tác an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị về an toàn, an ninh thông tin và theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ tổ chức.

1.3. Triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số**a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số**

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số tại Bộ sử dụng chung, quản lý tập trung

¹ Các Quyết định: số 192/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024; số 189/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024; số 55/QĐ-BTNMT ngày 08/01/2024; số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024; số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024; số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024; số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024; số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024; số 1530/QĐ-BTNMT ngày 05/6/2024.

tại các Trung tâm dữ liệu, đã từng bước được nâng cấp, phục vụ khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng an toàn, an ninh thông tin và nhu cầu của các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương.

- Hệ thống quản lý, định danh, xác thực người dùng trên cơ sở dữ liệu công chức, viên chức, người lao động là hệ thống duy nhất, dùng chung cho tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ.

- Triển khai chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong tất cả các đơn vị thuộc Bộ bảo đảm chỉ đạo, điều hành, công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường số. Tổng số chứng thư số đã cấp 3.611 (đã thu hồi 508); tổng số hiện đang sử dụng 3.103, 2.923 cá nhân và 180 tổ chức, trên thiết bị di động 314.

- Hoàn thành triển khai Chương trình IPv6 for Gov (giai đoạn 1) theo Quyết định số 1096/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2023.

b) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

- Đã triển khai, vận hành tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với 263 dịch vụ, tổng số giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024 là **5.530.570** giao dịch, số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trong 6 tháng đầu năm 2024 là **66.916** văn bản.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cơ bản thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến trên nền tảng ứng dụng Chính phủ điện tử số, dịch vụ số. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp, triển khai, vận hành các nền tảng số đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia:

* *Tại trung ương:* Đã xây dựng và đưa vào quản lý, vận hành và khai thác sử dụng 04 khối dữ liệu đất đai do Trung ương quản lý gồm cơ sở dữ liệu về thống kê, kiểm kê đất đai; cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu về giá đất; cơ sở dữ liệu về điều tra, đánh giá đất đai.

* *Tại địa phương:* 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương. Kết quả đến nay như sau:

455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành cơ sở dữ liệu địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia: Bộ đã hoàn thành CSDL nền địa lý các tỷ lệ: 1:25.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phần đất liền

và các tỷ lệ 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 trên vùng biển Việt Nam.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu công chức, viên chức của Bộ: đã cơ bản hoàn thành bổ sung, cập nhật dữ liệu để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường:

Bộ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, hoàn thành vào năm 2025 theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Tiếp tục vận hành, cung cấp 88 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 35 DVCTT mức độ toàn trình trong tổng số 42 DVCTT đủ điều kiện toàn trình (chiếm tỷ lệ 83,3%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Đã tích hợp, cung cấp 86 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100 %.

c) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, kết quả đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt khoảng 30%, dự kiến hoàn thành 100% trong năm 2024.

1.5. Công tác an toàn, an ninh thông tin

- Bộ đã triển khai quyết liệt thực hiện Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 7 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 31/VP-BCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Ban chỉ đạo An toàn, an ninh mạng quốc gia về tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin trọng yếu.

- Hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng số, các hệ thống thông tin, các Trung tâm dữ liệu của Bộ, cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại trên các máy tính cá nhân được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng

theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, đã không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Thường xuyên tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy máy chủ tại các Trung tâm dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phê duyệt, trình phê duyệt theo quy định; đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng Quy chế hoạt động.

- Đã thực hiện và hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (theo văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

1.6. Tình hình, kết quả triển khai Đề án 06/CP

a) Công tác hoàn thiện quy định pháp luật, chỉ đạo, điều hành

- Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ ban hành các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đã ban hành 03 Thông tư thay thế², sửa đổi đối với 04 Thông tư³ liên quan.

- Bộ đã ban hành: Kế hoạch⁴ năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Đề án 06/CP; Quyết định⁵ của Bộ trưởng công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình; Kế hoạch⁶ của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; 03⁷ Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; ban

² Các Thông tư: số 09/TT-BTNMT ngày 14/09/2023 (lĩnh vực tài nguyên nước); số 14/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (lĩnh vực đất đai) và số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 (lĩnh vực biển và hải đảo).

³ Lĩnh vực đất đai **03** Thông tư: 1. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; 2. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 3. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. Lĩnh vực tài nguyên nước **01** Thông tư: Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014.

⁴ Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

⁵ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024.

⁶ Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

⁷ Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024 về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 1146/QĐ-BTNMT ngày 26/04/2024 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

hành Quyết định⁸ về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Bộ đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai về việc đăng ký đất đai, quản lý tài sản gắn liền với đất và xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, chuyên gia để tham mưu trình Chính phủ theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 09/6/2024

b) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo chỉ thị số 05/CT-TTG ngày 23/02/2023 và chỉ thị số 04/CT-TTG ngày 11/02/2024

- Về Dịch vụ công trực tuyến theo Đề án 06/CP:

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh **26.487** hồ sơ.

- Dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

(1) *Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân:*

Bộ **đã hoàn thành** tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện tại **63/63** tỉnh, thành phố đã triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh **113.018** hồ sơ.

(2) *Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức:*

+ Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”: Bộ đang triển khai thực hiện, hoàn thành tháng 7/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

Nhóm thủ tục này liên quan đến 03 Nghị định⁹, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trình Chính phủ ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định trên để có đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai thực hiện.

+ Đối với DVCTT “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”: đã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình và tích hợp, cung cấp DVCTT cho dịch vụ công nói trên, triển khai trên 63/63 tỉnh, thành

⁸ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 04/04/2024.

⁹ 03 Nghị định: (1) Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

phổ, phát sinh 2.039 hồ sơ.

- Về Dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg:

Đối với “Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải”: Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện DVCTT, hoàn thành tháng 11/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

c) Công tác an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng

Bộ đã hoàn thành rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

2.1. Các khó khăn, vướng mắc

a) Chưa có các cơ chế, chính sách bảo đảm về duy trì, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và công tác an toàn thông tin, bảo đảm an ninh mạng, nguy cơ ảnh hưởng lớn đến tiến trình chuyển đổi số.

b) Còn thiếu quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thanh quyết toán, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin (nội dung này phụ thuộc nhiều các cơ quan có thẩm quyền về chuyển đổi số, tài chính, ngân sách...).

c) Thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường rất phức tạp, có sự tham gia của nhiều cơ quan, ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức cá nhân, khối lượng hồ sơ tài liệu lớn và có tính pháp lý, phải kiểm tra trên thực địa. Nhận thức, khả năng, độ sẵn sàng của người dân, doanh nghiệp thực hiện DVCTT không đồng đều, nhiều địa phương rất hạn chế dẫn đến tỷ lệ sử dụng DVCTT còn chưa cao.

d) Nhân lực triển khai chuyển đổi số rất hạn chế, không thu hút, tuyển dụng, được nhân lực có trình độ về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

2.2. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các các cơ quan chức năng, bộ ngành, địa phương xây dựng các chính sách, cơ chế khắc phục vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý, giải pháp công nghệ kỹ thuật cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số quốc gia nói chung, cụ thể:

1. Các cơ quan chức năng hoàn thiện quy định pháp lý, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số, trong số hóa, xây dựng, hoàn thiện bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; phát triển phần mềm, hệ thống thông tin và trong duy trì, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Ưu tiên các điều kiện về thể chế, quy định, nguồn lực để hoàn thành xây dựng, duy trì vận hành các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia, các nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

3. Nghiên cứu, xây dựng ban hành cơ chế chính sách về tổ chức, vị trí việc làm, chế độ đãi ngộ đặc thù đối với công chức, viên chức nhằm thu hút, khuyến khích, sử dụng nhân lực có chất lượng về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin gắn bó, yên tâm công tác trong các cơ quan nhà nước.

4. Đẩy mạnh triển khai rộng rãi các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, thiết thực hiện đại hóa đất nước, độc lập tự chủ về công nghệ, hội nhập trình độ công nghệ quốc tế.

5. Có cơ chế thực tế để ưu tiên bố trí nguồn thu từ đất, tài nguyên để thực hiện số hóa, chuẩn hóa, hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tài nguyên và môi trường để phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

III. TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Quán triệt, xác định quan điểm chỉ đạo theo chủ đề năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số là năm “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”; thực hiện thông báo số 04/TB-VPCP Kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025; Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...; Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹⁰, Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2024¹¹.

3.2. Tiếp tục vận hành, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia; hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ. Xây dựng, hoàn thiện, tích hợp nhóm DVCTT liên thông ưu tiên cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành số hóa kết quả, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu trong năm 2024.

3.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản, quy định kỹ thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường.

¹⁰ Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021.

¹¹ Quyết định số 192/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

3.4. Hoàn thiện phát triển hạ tầng số sử dụng chung của Bộ phục vụ chuyển đổi số ngành; tham gia tích cực theo lộ trình xây dựng của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3.5. Triển khai, hoàn thiện, vận hành hiệu quả các nền tảng ứng dụng phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử; chuẩn bị dữ liệu, điều kiện đề ứng dụng học máy, trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, ứng dụng công dân số VNeID, ứng dụng thanh toán số phí, lệ phí trong giải quyết TTHC.

3.6. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Quán triệt, đẩy mạnh, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23-02-2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3.7. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, trọng tâm:

a) Đơn đốc, hỗ trợ hoàn thành triển khai dịch vụ công của Đề án 06/CP, Quyết định số 422/QĐ-TTg và 03 nhóm DVCTT liên thông ưu tiên tái cấu trúc theo Quyết định số 206/QĐ-TTg.

b) Hoàn thành số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Xây dựng, thử nghiệm, vận hành phần mềm hệ thống MPLIS phục vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

d) Triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Bảo đảm an toàn thông tin, hoàn thiện hạ tầng số phục vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia, kết nối với Bộ Công an (CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia) và hệ thống thông tin/CSDL của các Bộ, ngành, địa phương.